

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI DIAMOND

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI DIAMOND

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: DIAMOND CONSTRUCTION AND TRADING LIMITED COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0110653964

3. Ngày thành lập: 19/03/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tầng 2 Tòa nhà 381 Đội Cấn, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0984956978

Fax:

Email: congtydiamond23@gmail.com Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Lắp đặt hệ thống thiết bị trong công trình nhà và công trình xây dựng khác như: - Thang máy, thang cuốn, - Cửa cuốn, cửa tự động, - Hệ thống hút bụi, - Hệ thống âm thanh,	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330

4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: - Xây dựng nền móng, bao gồm cả ép cọc - Các công việc về chống ẩm và chống thấm nước - Chống ẩm các toà nhà, - Các công việc về chống ẩm và chống thấm nước - Lắp dựng các kết cấu thép không thể sản xuất nguyên khối, - Uốn thép, - Xây gạch và đặt đá, - Lợp mái các công trình nhà để ở, - Lắp dựng và dỡ bỏ cốp pha, giàn giáo, loại trừ hoạt động thuê cốp pha, giàn giáo, - Lắp dựng ống khói và lò sấy công nghiệp, - Các công việc dưới bề mặt; - Xây dựng bể bơi ngoài trời; - Rửa bằng hơi nước, phun cát và các hoạt động tương tự cho bề ngoài công trình nhà; - Thuê cần trục có người điều khiển.	4390
5.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Trừ hoạt động đấu giá hàng hóa	4610
6.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
7.	Khai thác quặng sắt	0710
8.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
9.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động xuất nhập khẩu và dịch vụ ủy thác xuất nhập khẩu.	8299
10.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế, pháp luật và chứng khoán)	6619
11.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020

12.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Thiết kế kiến trúc và kỹ thuật; - Thiết kế cảnh quan và các hoạt động kiến trúc; - Khảo sát xây dựng; (Điều 153 Luật xây dựng 2014, sửa đổi năm 2020) - Lập thiết kế quy hoạch xây dựng; (Điều 150 Luật xây dựng 2014, sửa đổi năm 2020) - Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng (Điều 154 Luật xây dựng 2014, sửa đổi năm 2020) - Tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng; (Điều 152 Luật xây dựng 2014, sửa đổi năm 2020) - Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình; Kiểm định xây dựng; (Điều 155 Luật xây dựng 2014, sửa đổi năm 2020) - Tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng. (Điều 155 Luật xây dựng 2014, sửa đổi năm 2020); - Dịch vụ tư vấn đấu thầu (Khoản 8 Điều 4 Luật đấu thầu 2013)	7110
13.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: - Hoạt động trang trí nội thất; - Dịch vụ thiết kế đồ thị.	7410
14.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Hoạt động phiên dịch; - Hoạt động môi giới thương mại, sắp xếp có mục đích và bán ở mức nhỏ và trung bình, bao gồm cả thực hành chuyên môn, không kể môi giới bất động sản; - Tư vấn về công nghệ khác.	7490
15.	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: - Cho thuê xe chở khách (không có lái xe đi kèm); - Cho thuê xe tải, bán rơmooc.	7710
16.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt Chi tiết: Khai thác quặng bôxít	0722
17.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
18.	Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón	0891
19.	Khai thác và thu gom than bùn	0892
20.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Cho thuê xe có người lái để vận tải hành khách, hợp đồng chở khách đi tham quan, du lịch hoặc mục đích khác.	4932

21.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: - Vận tải hàng hóa thông thường: vận tải gỗ, vận tải gia súc, nông lâm sản, hàng hóa thông thường khác; - Vận tải hàng hóa bằng xe chuyên dụng: Xe bồn chở chất lỏng, xe chở hóa chất, xe đông lạnh; - Vận tải hàng nặng, vận tải container.	4933
22.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
23.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm Chi tiết: Tuyển dụng lao động, giới thiệu việc làm, những người được giới thiệu không làm trong các công ty môi giới (không bao gồm môi giới, giới thiệu, tuyển dụng và cung ứng lao động cho các Doanh nghiệp có chức năng xuất khẩu lao động và cung ứng, quản lý người lao động đi làm việc ở nước ngoài).	7810
24.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
25.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
26.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
27.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
28.	Xây dựng nhà để ở Chi tiết: - Xây dựng tất cả các loại nhà để ở như: + Nhà cho một hộ gia đình, + Nhà cho nhiều gia đình, bao gồm cả các toà nhà cao tầng. - Tu sửa và cải tạo các khu nhà ở đã tồn tại.	4101
29.	Xây dựng nhà không để ở Chi tiết: - Xây dựng tất cả các loại nhà không để ở như: + Nhà xưởng phục vụ sản xuất công nghiệp, ví dụ: nhà máy, xưởng lắp ráp... + Bệnh viện, trường học, nhà làm việc, + Khách sạn, cửa hàng, nhà hàng, trung tâm thương mại, + Nhà ga hàng không, + Khu thể thao trong nhà, + Bãi đỗ xe, bao gồm cả bãi đỗ xe ngầm, + Kho chứa hàng, + Nhà phục vụ mục đích tôn giáo, tín ngưỡng. - Lắp ráp và ghép các cấu kiện xây dựng đúc sẵn tại hiện trường xây dựng.	4102
30.	Xây dựng công trình đường sắt	4211

31.	Xây dựng công trình đường bộ Chi tiết: - Xây dựng đường cao tốc, đường ô tô, đường phố, các loại đường khác và đường cho người đi bộ; - Các công việc bề mặt trên đường phố, đường bộ, đường cao tốc, cầu, đường ngầm như: + Thi công mặt đường: rải nhựa đường, rải bê tông... + Sơn đường và các hoạt động sơn khác, + Lắp đặt đường chắn, biển báo giao thông và các loại tương tự, - Xây dựng cầu, bao gồm cả cầu (không tính cầu đường sắt); - Xây dựng hầm đường bộ; - Xây dựng đường cho tàu điện ngầm, - Xây dựng đường băng sân bay, sân đỗ máy bay.	4212(Chính)
32.	Xây dựng công trình điện	4221
33.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước Chi tiết: - Xây dựng đường ống và hệ thống đường nước như: + Hệ thống thủy lợi (kênh). + Hồ chứa. - Xây dựng các công trình cửa: + Hệ thống thoát nước thải, bao gồm cả sửa chữa. + Nhà máy xử lý nước thải. + Trạm bơm.	4222
34.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
35.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
36.	Xây dựng công trình thủy	4291
37.	Xây dựng công trình khai khoáng Chi tiết: Xây dựng công trình công nghiệp khai khoáng không phải nhà như: Xây dựng nhà máy lọc dầu; công trình khai thác than, quặng...	4292
38.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo Chi tiết: - Xây dựng công trình công nghiệp chế biến, chế tạo không phải nhà như; + Nhà máy sản xuất hoá chất cơ bản, hóa dược, dược liệu và hóa chất khác. + Nhà máy sản xuất vật liệu xây dựng. + Nhà máy chế biến thực phẩm,...	4293
39.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: - Xây dựng công trình khác không phải nhà như: công trình thể thao ngoài trời. - Chia tách đất với cải tạo đất (ví dụ: đắp, mở rộng đường, cơ sở hạ tầng công...).	4299
40.	Phá dỡ	4311

